

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-ST

Ngày: 17/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Bá Hượng.

Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2024/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phan Đức V, sinh năm: 2000 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức T (không rõ năm sinh) và bà Đinh Thị T1, **sinh năm: 1967**; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ ngày: 20/3/2024.

“Bị cáo có mặt”.

2. Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1999 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp D, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm: 1968 (chết) và bà Trần Thị L, sinh năm: 1964; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1998 (không đăng ký kết hôn), có 01 con chung sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ ngày: 20/3/2024.

“Bị cáo có mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm: 1998 “Có mặt”.

Nơi cư trú: Ấp D, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 20/03/2024, Đội CSĐTTP về Hình sự - K - M tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp Công an xã B tiến hành kiểm tra hành chính nhà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1999, HKTT: ấp D, xã B huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện tại phòng ngủ có 03 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1999, HKTT: ấp D, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Phan Đức V, sinh năm 2000, HKTT: khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1998, HKTT: ấp D, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 02 ống nhựa và nỏ thủy tinh (bên trong nỏ thủy tinh chứa chất kết tinh nghi vấn là ma túy) và 01 bật lửa.

Tại cơ quan Công an các đối tượng khai nhận, khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 20/3/2024, Nguyễn Ngọc T2 đến nhà Nguyễn Ngọc H thuộc ấp D, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chơi, khoảng 12 giờ cùng ngày Phan Đức V điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Winner màu đỏ - đen, biển số 72G1 – 902.95 đến nhà H chơi. Lúc này, V nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên V đưa cho H 500.000 đồng, nhờ H mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng, H đồng ý. H sử dụng số điện thoại 0389930728 gọi điện cho người phụ nữ (không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy, người này đồng ý và hẹn H đến hẻm gần Công an xã B để lấy ma túy. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 72G1-902.95 của V đi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H về nhà đưa ma túy và số tiền 200.000 đồng cho V. Lúc này, V hỏi H mượn bộ D1 sử dụng ma túy, V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi cắt gói ma túy đổ vào đốt lên, V sử dụng 02 hơi đầu tiên, rồi đưa T2 sử dụng 01 hơi, sử dụng xong Thức bỏ nỏ ma túy xuống nền nhà và bấm điện thoại, tiếp đến V sử dụng ma túy, rồi đưa cho T2 sử dụng. Sau khi T2 vừa đặt bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống đất thì V kêu H sử dụng ma túy nhưng H nói từ từ, một lúc sau H nói với V đưa nỏ cho H sử dụng, lúc này V chỉ cho H tự lấy nỏ sử dụng ma túy, khoảng 05 phút sau thì lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Căn cứ kết luận giám định số: 208/KL - KTHS - MT ngày 26 tháng 03 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu phong bì màu trắng được niêm phong, có in hình dấu Công an xã B - CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Thiếu tá Ngô Văn C, Đoàn Tấn P, Nguyễn Anh T3, Nguyễn Ngọc H, bên trong có chứa 01 (một) nỏ thủy tinh chứa chất kết tinh, không

màu trong suốt (ký hiệu mẫu A) gửi giám định có khối lượng 0,1314 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Số ma túy còn lại sau giám định được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong trong 01 phong bì màu trắng vụ số: 208 ngày 26/3/2024, có in hình dấu của Phòng K - Công an tỉnh B-VT, cùng các chữ ký ghi họ tên: Võ Thanh H2, Hoàng Thị Lan M, Nguyễn Quốc D (hoàn lại sau giám định); qua kiểm tra thu giữ tại nhà Nguyễn Ngọc H 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, phía trên nắp có gắn 02 ống hút nhựa; 01 điện thoại di động hiệu S1 J7 Prime màu xám đen, số IMEI1: 3588600860171554, bên trong sim số: 0389930728 thu giữ của Nguyễn Ngọc H dùng để liên lạc mua ma túy; 01 bật lửa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đỏ đen, biển số: 72G1 – 902.95, số khung: RLHKC4418NY052267, số máy: KC34E5075371 do Phan Đức V đưa cho H đi mua ma túy; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, hiện Cơ quan CSĐT huyện đang tạm giữ để chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X chờ xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 85/CT - VKSXM ngày 23 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố các bị cáo Phan Đức V và Nguyễn Ngọc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Phan Đức V từ 08 (T) năm đến 08 (T4) năm 06 (S) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 07 (B) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T4) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 208 ngày 26/3/2024 có in hình dấu của Phòng K - Công an tỉnh BR – VT, cùng chữ ký ghi họ tên: Võ Thanh H2, Hoàng Thị Lan M, Nguyễn Quốc D (hoàn lại sau giám định);

- 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, phía trên nắp có 02 ống hút nhựa;

- 01 bật lửa màu đỏ (đã qua sử dụng);

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Sasung Galaxy J7 Prime màu xám đen, số IMEI1:3588600860171554 và 01 sim số: 0389930728 của bị cáo Nguyễn Ngọc H;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đỏ đen, biển số 72G1 – 902.95, số khung: RLHKC4418NY052267, số máy: KC34E5075371 (đã qua sử dụng) của bị cáo Phan Đức V;

Đề nghị trả lại cho bị cáo Phan Đức V 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo Phan Đức V và Nguyễn Ngọc H nói lời sau cùng: Bản thân các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 20/3/2024 các bị cáo Phan Đức V và Nguyễn Ngọc H đã có hành vi tổ chức sử dụng ma túy tại phòng ngủ nhà của bị cáo Nguyễn Ngọc H thuộc ấp D, xã B huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong đó bị cáo V là người khởi xướng, bị cáo V đưa số tiền 300.000đ để bị cáo H đi mua ma túy, bị cáo Hậu cung c địa điểm sử dụng ma túy. Bị cáo V, mượn dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo H rồi cho ma túy vào và nấu lên cho V, H và Nguyễn Ngọc T2 cùng sử dụng. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện thu giữ số ma túy còn lại trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy là 0,1314 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Nguyễn Ngọc T2 là người sử dụng ma túy, không góp tiền để mua ma túy, không đưa ma túy cho ai trong nhóm sử dụng, không giúp sức gì cho bị cáo V và bị cáo H.

Căn cứ kết luận giám định số: 208/KL - KTHS - MT ngày 26 tháng 03 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu phong bì màu trắng được niêm phong, có in hình dấu Công an xã B - CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Thiếu tá Ngô Văn C, Đoàn Tấn P, Nguyễn Anh T3, Nguyễn Ngọc H, bên trong có chứa 01 (một) nỏ thủy tinh chứa chất kết tinh, không

màu trong suốt (ký hiệu mẫu A) gửi giám định có khối lượng 0,1314 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 255 là “*Đối với 02 người trở lên*”. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 85/CT – VKSXM ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo Phan Đức V và Nguyễn Ngọc H về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo V, H là đồng phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo V là người khởi xướng, rủ rê việc sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp và nấu ma túy; bị cáo V và H chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo H là người liên lạc và đi mua ma túy, cung cấp địa điểm sử dụng ma túy. Trong vụ án này bị cáo V là người khởi xướng rủ rê, bị cáo H là người giúp sức tích cực nên trách nhiệm hình sự của bị cáo V phải cao hơn bị cáo H.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, là một trong những nguyên nhân là phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 208 ngày 26/3/2024 có in hình dấu của Phòng K - Công an tỉnh BR – VT, cùng chữ ký ghi họ tên: Võ Thanh H2, Hoàng Thị Lan M, Nguyễn Quốc D (hoàn lại sau giám định); Là vật chứng của vụ án là ma túy còn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, phía trên nắp có 02 ống hút nhựa;

- 01 bát lửa màu đỏ (đã qua sử dụng);

Là vật chứng của vụ án là không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Sasung Galaxy J7 Prime màu xám đen, số IMEI1:3588600860171554 và 01 sim số: 0389930728 của bị cáo Nguyễn Ngọc H là phương tiện bị cáo H dùng để liên lạc mua ma túy là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đỏ đen, biển số 72G1 – 902.95, số khung: RLHKC4418NY052267, số máy: KC34E5075371 (đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo Nguyễn Ngọc H đi mua ma túy, là xe của bị cáo Phan Đức V được bị cáo V đồng ý đưa bị cáo H đi mua ma túy là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung và Ngân sách Nhà nước.

- 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Phan Đức V không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo V.

[8] Về các hành vi khác:

Đối với số ma túy của bị cáo Phan Đức V và Nguyễn Ngọc H chưa sử dụng hết còn lại trong nỏ thủy tinh có khối lượng 0,1314 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, số ma túy trên bị cáo V và bị cáo H đang tiếp tục sử dụng và không có mục đích khác. Do đó, bị cáo V và bị cáo H không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, là có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc T2 không giúp sức cho bị cáo Phan Đức V và bị cáo Nguyễn Ngọc H, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên T2 không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Thức cho kết quả dương tính nên Công an huyện X ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với T2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ (không rõ nhân thân) là người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc H chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý sau, là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo: Phan Đức V và Nguyễn Ngọc H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: P1 (T4) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/3/2024.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc H 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 208 ngày 26/3/2024 có in hình dấu của Phòng K - Công an tỉnh B – VT, cùng các chữ ký ghi họ tên: Võ Thanh H2, Hoàng Thị Lan M, Nguyễn Quốc D (hoàn lại sau giám định).

- 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, phía trên nắp có 02 ống hút nhựa;

- 01 bật lửa màu đỏ (đã qua sử dụng);

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Sasung Galaxy J7 Prime màu xám đen, số IMEI1: 3588600860171554 và 01 sim số: 0389930728 của bị cáo Nguyễn Ngọc H;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đỏ đen, biển số 72G1 – 902.95, số khung: RLHKC4418NY052267, số máy: KC34E5075371 (đã qua sử dụng) của bị cáo Phan Đức V.

Trả lại cho bị cáo Phan Đức V số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2024 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc và theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/9/2024 giữa người nộp Công an huyện X và nộp vào tài khoản số 3949.0.1054991.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện X).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Phan Đức V và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Kim Thảo**